TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2023/QĐST-HNGĐ	*Hương Thủy, ngày 20 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 172/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị M, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn X, xã TP, thị xã HT, tỉnh TTH.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu K, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số X, đường MXT, Tổ X, phường TC, thị xã HT, tỉnh TTH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoả giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị M và anh Nguyễn Hữu K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phan Thị M và anh Nguyễn Hữu K công nhận vợ chồng có 02 người con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 15/11/2015 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 06/6/2017. Hai bên thỏa thuận giao cho chị Phan Thị Mỹ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh K cho đến khi cháu K trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao cho anh Nguyễn Hữu K được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh K cho đến khi cháu K trưởng thành (đủ 18 tuổi).

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị M và anh Nguyễn Hữu K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị M và anh Nguyễn Hữu K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị M và anh Nguyễn Hữu K thỏa thuận chị Phan Thị M chịu 150.000 đồng án phi ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phan Thị M đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số AA/2021/0003689 ngày 08/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh TTH. Hoàn trả lại cho chị Phan Thị M số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TTH;
- VKSND tỉnh TTH;
- VKSND thị xã HT;
- Chi cục THADS thị xã HT;
- UBND phường TC (ĐKKH ngày 26/12/2014);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh Châu